NAM A BANK

BIỂU PHÍ THẺ GHI NỢ/ THẺ TRẢ TRƯỚC NAM A BANK

STT	DANH MỤC PHÍ	THẺ GHI NỢ		THẺ TRẢ TRƯỚC			
		Nội địa	Quốc tế	Nội địa	Quốc tế	Gift Card nội địa	Gift Card quốc tế
1	**Phí phát hành thẻ**						
1.1	Phát hành thẻ	*Miễn phí*	22.000 VND (*)	*Miễn phí*	22.000 VND	11.000 VND	55.000 VND
1.2	Phí cấp lại thẻ do lỗi khách hàng	55.000 VND		55.000 VND		Không áp dụng	
(*) Miễn phí phát hành Thẻ ghi nợ quốc tế Mastercard đến hết 31/03/2019							
2	**Phí thường niên** *(Thẻ chính, Thẻ phụ)*	*Miễn phí*					
3	**Phí cấp lại PIN** *(do lỗi khách hàng)*	11.000 VND					
4	**Phí truy vấn số dư tại máy ATM**						
4.1	Thuộc Nam A Bank	*Miễn phí*					
4.2	Thuộc liên minh Napas	550 VND	Không áp dụng	550 VND	Không áp dụng	550 VND	Không áp dụng
4.3	Thuộc liên minh Mastercard	Không áp dụng	7.700 VND	Không áp dụng	7.700 VND	Không áp dụng	7.700 VND
5	**Phí in sao kê rút gọn tại máy ATM**						
5.1	Thuộc Nam A Bank	110 VND	*Miễn phí*	110 VND	*Miễn phí*	110 VND	*Miễn phí*
5.2	Thuộc liên minh Napas	550 VND	Không áp dụng	550 VND	Không áp dụng	550 VND	Không áp dụng
5.3	Thuộc liên minh Mastercard	Không áp dụng	*Miễn phí*	Không áp dụng	*Miễn phí*	Không áp dụng	*Miễn phí*
6	**Phí rút tiền mặt tại máy ATM**						
6.1	Thuộc Nam A Bank	*Miễn phí*		*Miễn phí*		Không áp dụng	
6.2	Thuộc liên minh Napas	*Miễn phí*	Không áp dụng	*Miễn phí*	Không áp dụng	Không áp dụng	
6.3	Thuộc liên minh Mastercard nước ngoài	Không áp dụng	3.5%, TT: 66.000 VND	Không áp dụng	3.5%, TT: 66.000 VND	Không áp dụng	
6.4	Thuộc liên minh Mastercard trong nước	Không áp dụng	*Miễn phí*	Không áp dụng	3.5%, TT: 66.000 VND	Không áp dụng	
7	**Phí cấp lại bản sao Hóa đơn giao dịch**	88.000 VND					
8	**Phí xác nhận theo yêu cầu của Chủ thẻ**	33.000 VND					
9	**Phí giao dịch ngoại tệ** *(không áp dụng cho giao dịch VND)*	Không áp dụng	2.8%/số tiền giao dịch quy đổi	Không áp dụng	2.8%/số tiền giao dịch quy đổi	Không áp dụng	2.8%/số tiền giao dịch quy đổi
10	**Phí chuyển tiền qua hệ thống Mastercard**	Không áp dụng	3%	Không áp dụng	3%	Không áp dụng	3%
HẠN MỨC GIAO DỊCH THẺ GHI NỢ/ TRẢ TRƯỚC NAM A BANK							
1	**Giao dịch tiền mặt**						
1.1	Số tiền rút tối đa tại máy ATM/lần	5 triệu				Không áp dụng	
1.2	Tổng số tiền rút tại máy ATM tối đa/ngày	30 triệu				Không áp dụng	
1.3	Số tiền rút tối đa tại Quầy giao dịch trong ngày	Không hạn chế				Không áp dụng	
2	**Giao dịch chuyển khoản**						
2.1	Chuyển khoản tối đa/lần	10 triệu				Không áp dụng	
2.2	Chuyển khoản tối đa/ngày	300 triệu				Không áp dụng	
3	**Giao dịch mua hàng và E-commerce**						
3.1	Giao dịch tối đa/lần	30 triệu					
3.2	Giao dịch tối đa/ngày	50 triệu					

** Biểu phí đã bao gồm VAT.*

** Biểu phí này có thể được thay đổi, chỉnh sửa theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ. Quý khách vui lòng cập nhật tại* **www.namabank.com.vn**